TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀNG ĐỊNH** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/HS-ST
Ngày 23 tháng 8 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Văn Tùng;

Bà Nông Ngọc Ánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Triệu Tuấn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2021/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Lâm Văn A, tên gọi khác: Không; sinh ngày 14 tháng 02 năm 1989, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn lớp 5/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn T và bà Đinh Thị M; có vợ: Triệu Thị H và 02 con, con lớn sinh năm 2012 con nhỏ sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 01/4/2021 bị Công an xã T, huyện Tràng Định ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản và tàng trữ trái phép chất ma túy, xử phạt là: 3.000.000 đồng; nhân thân: Đã bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn từ 29/4/2021 cho đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lâm Văn A*: Ông Lâm Xuân Tặng - Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- *Bị hại:* Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn H, xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Khu H, Thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, (là chủ cửa hàng xe máy T), có mặt.

2. Chị Triệu Thị H, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn K, xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Người làm Chứng:*

1. Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1971, có mặt.

2. Anh Hoàng Văn N, sinh năm 1992, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 26 tháng 4 năm 2021, do không có tiền chi tiêu cá nhân nên Lâm Văn A nảy sinh ý định đi bóc trộm vỏ cây quế của người khác đem bán lấy tiền. Sau đó, A đem theo 01 con dao quắm và điều khiển xe mô tô đi đến khu đồi quế T thuộc thôn H, xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn A để xe ở cạnh đường Quốc lộ 3B rồi đi bộ theo đường mòn lên khu đồi quế của người dân. Trên đường đi, A thấy 02 bao tải ở bờ ruộng thì nhặt lấy và đi tiếp vào rừng trồng cây quế của anh Hoàng Văn T. Sau khi quan sát xung quanh thấy không có ai, A dùng dao quắm bóc trộm được 47,2kg vỏ cây quế tươi từ 12 cây quế có đường kính gốc từ 10cm đến 30cm cho vào 02 bao tải rồi vác từng bao xuống để ở cạnh đường mòn, sau đó ra đường Quốc lộ 3B lấy xe mô tô quay lại xếp 02 bao vỏ quế lên xe. Khi A chuẩn bị nổ máy đi thì bị chị Hoàng Thị H phát hiện hành vi trộm cắp nên A vứt bỏ lại 02 bao tải đựng vỏ quế tươi và cầm theo con dao quắm, điều khiển xe mô tô ra đường Quốc lộ 3B bỏ chạy đi về hướng thị trấn Thất Khê. Sau khi đi được khoảng 03km thì A rẽ vào đường mòn rồi bỏ lại xe mô tô, cầm dao quắm nấp vào bụi cây để trốn. Về phía chị H sau khi phát hiện sự việc đã gọi điện báo cho em trai là Hoàng Văn T và con trai là Hoàng Văn N biết sự việc trên thì Hoàng Văn N đã dùng xe máy đuổi theo đến đường rẽ vào khu đồi K, thuộc xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, N rẽ vào khoảng 100 mét thì phát hiện thấy chiếc xe mô tô dựng ở cạnh đường không có người ở đó. N gọi điện báo cho anh T đến nhận dạng xe. Lúc này anh T trình báo công an xã K về nội dung sự việc. Sau đó Công an xã K đến tiến hành lập biên bản sự việc và tạm giữ xe mô tô của A. Khi Cơ quan Công an lập biên bản thu giữ tài sản thì A vẫn đang trốn ở bụi cây gần đó, sau khi lực lượng Công an đi về A cất giấu con dao quắm ở bụi cây rồi đi bộ đến nhà chị Lâm Thị Y, trú tại: Thôn K, xã C, huyện T, Lạng Sơn mượn xe mô tô của chị Y và quay lại lấy con dao quắm đi về nhà cất.

Vật chứng vụ án gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đen - đỏ, số máy: JA36E0701922, số khung: RLHJA3642GY157361; 01 biển kiểm soát xe mô tô 12T1 - 164.12 và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Lâm

Văn A; 01 dao quắm băng kim loại màu đen dài 38 cm; 02 bao tải; 47,2 kg vỏ quế đựng trong 02 bao tải do bị cáo trộm cắp được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 14/KL-HDĐGTS ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Tràng Định, kết luận: Giá trị 47,2 kg vỏ quế của anh Hoàng Văn T bị Lâm Văn A lấy trộm ngày 26 tháng 4 năm 2021 có giá trị là 1.132.800 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 17/KL-HDĐGTS ngày 24 tháng 5 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Tràng Định kết luận: Giá trị của 05 cây quế có đường kính gốc từ 10cm đến 20cm có giá trị là 1.375.000 đồng và giá trị của 07 cây quế có đường kính gốc từ 20cm đến 30cm của anh Hoàng Văn T bị Lâm Văn A xâm hại ngày 26 tháng 4 năm 2021 có giá trị là 2.695.000 đồng.

Cáo trạng số 29/CT-VKSTĐ ngày 12/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện, Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lâm Văn A phạm tội trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự .

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận hành vi của bị cáo gây ra là sai, vi phạm pháp luật; Bị hại anh Hoàng Văn T, không yêu cầu bị cáo Lâm Văn A phải bồi thường vì giá trị cây thiệt hại không lớn mà anh đã khai thác bán được số tiền tương đương với thiệt hại bị cáo gây ra và tài sản mất trộm Cơ quan điều tra trả lại cho gia đình, ngoài ra anh không có ý kiến gì thêm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Triệu Thị H (vợ của bị cáo) đề nghị Hội đồng xét xử trả cho gia đình chiếc xe mô tô bị cáo dùng vào việc phạm tội vì đây là tài sản chung duy nhất của vợ chồng, khi mua xe là đứng tên chồng Lâm Văn A và bản thân chị không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Nguyễn Thị Thanh H yêu cầu bị cáo Lâm Văn A và gia đình phải thanh toán khoản tiền còn lại khi mua trả góp chiếc xe mô tô BKS 12T1-164.12 hiện còn thiếu 4.100.000 đồng cho chị H, ngoài ra chị H không có ý kiến gì thêm. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét tuyên bố bị cáo Lâm Văn A phạm tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; Điều 38, Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lâm Văn A mức án từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù. Về hình phạt bổ sung, do bị cáo không có tài sản nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng, căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng sắt, 02 bao tải; đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đen - đỏ, không gắn biển kiểm soát, số máy: JA36E0701922, số khung: RLHJA3642GY157361 đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo và vợ là Triệu Thị H. Chị H không biết việc bị cáo lấy xe đi trộm cắp tài sản nên đề nghị tịch thu ½ giá trị xe mô tô nói trên để sung Ngân sách Nhà Nước và trả lại cho chị Triệu Thị H ½ giá trị xe mô tô. Đồng thời tịch thu 01 (một) biển kiểm soát xe mô tô 12T1 - 164.12 và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Lâm Văn A để lưu kèm theo xe mô tô;

về trách nhiệm dân sự: Bị hại Hoàng Văn T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Lâm Văn A và chị Triệu Thị H, liên đới thanh toán số tiền trả góp chiếc xe mô tô hiện còn thiếu cho chị Nguyễn Thị Thanh H 4.100.000 (bốn triệu một trăm nghìn) đồng.

Trong phần tranh luận:

Tại bản luận cứ bào chữa, Luật sư trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo cho rằng, nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự vì bị cáo là dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, trình độ văn hóa, nhận thức còn hạn chế, từ đó áp dụng mức hình phạt dưới mức đề nghị của của Viện kiểm sát. Bị cáo nhất trí với bản luận cứ bào chữa của trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo đã được Hội đồng xét xử công bố tại phiên tòa, không bổ sung, và không có ý kiến tranh luận với đại điện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm về mức đề nghị hình phạt đối với bị cáo và trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo không bổ sung ý kiến tranh luận;

Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện Tràng Định trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, đồng thời hoàn toàn phù hợp với biên bản thu giữ đồ vật, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Lâm Văn A là đối tượng nghiện ma túy, lười lao động đã có hành vi lén lút dùng dao quắm mang theo bóc trộm 47,2kg vỏ quế tươi từ 12 cây quế tại rừng cây quế của anh Hoàng Văn T. Qua định giá xác định số vỏ quế tươi 47,2kg bị cáo Lâm Văn A trộm cắp có giá trị là 1.132.800 đồng; giá trị của 12 cây quế bị xâm hại là 4.070.000 đồng. Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó gây mất trật tự an ninh của địa phương, gây bất bình trong dư luận xã hội, đồng thời bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động, mắc vào tệ nạn xã hội, mục đích trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền phục vụ lợi ích sử dụng ma túy và tiêu sài của bản thân nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về nhân thân: Xác định bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo là đối tượng thường xuyên sử dụng ma túy, ngày 01/4/2021 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản và tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học sửa chữa lỗi lầm bản thân mà vẫn tiếp tục vi phạm pháp luật.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Từ những phân tích đánh giá trên Hội đồng xét xử xét thấy rằng: Bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mông) sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nhưng bị cáo vẫn nhận thức được hành vi của mình. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ phần nào mức hình phạt, nhưng mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ, cần chấp nhận; không có căn cứ chấp nhận đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo, bởi tình hình tội trộm cắp tài sản có chiều hướng gia tăng, nhất là tội phạm xâm phạm quyền sở hữu tài sản mà hiện nay số vụ trộm cắp liên quan đến tài sản là cây quế không có chiều hướng giảm, do đó, mức hình phạt còn để mang tính giáo dục riêng, răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội, đáp ứng được nhiệm vụ chính trị địa phương.

[9] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính đối với bị cáo còn có thể áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ cho thấy bị cáo thuộc hộ nghèo, không có tài sản, bản thân nghiện ma túy. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Xử lý vật chứng: Căn cứ theo a khoản khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao quắm, 02 bao tải; đối với 47,2kg vỏ cây quế Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho bị hại, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét; đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đen - đỏ, không gắn biển kiểm soát, số máy: JA36E0701922, số khung: RLHJA3642GY157361 đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo và vợ là Triệu Thị H. Chị H không biết việc bị cáo lấy xe đi trộm cắp tài sản nên cần tịch thu ½ giá trị xe mô tô nói trên để

sung Ngân sách Nhà Nước và trả lại cho chị Triệu Thị H ½ giá trị xe mô tô. Đồng thời tịch thu 01 (một) biển kiểm soát xe mô tô 12T1 - 164.12 và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Lâm Văn A để lưu kèm theo xe mô tô.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Hoàng Văn T không yêu cầu bị cáo Lâm Văn A phải bồi thường là hoàn toàn tự nguyện, do vậy Hội đồng xét xử không xét xét.

[12] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Nguyễn Thị Thanh H yêu cầu bị cáo Lâm Văn A phải và chị Triệu Thị H phải liên đới thanh toán khoản tiền còn lại khi mua trả góp chiếc xe mô tô BKS 12T1-164.12 cho chị H 4.100.000 đồng là thực tế, bị cáo và chị H thừa nhận. Hội đồng xét xử xét thấy buộc bị cáo và Triệu Thị H phải liên đới trả cho chị Nguyễn Thị Thanh H số tiền 4.100.000 đồng.

[13] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ, nên được chấp nhận.

[14] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Lâm Văn A, ngoài tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo và xử bị cáo dưới mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là không có căn cứ. Do vậy không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[15] Về án phí: Bị cáo Lâm Văn A bị tuyên là có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Ghi nhận bị cáo tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho cả nghĩa vụ chịu án phí chị Triệu Thị H.

[16] Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lâm Văn A phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Lâm Văn A 09 (chín) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 29/4/2021.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4. Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) dao quắm bằng kim loại màu đen dài 38 cm; 01 (một) bao tải màu vàng phần vỏ bao bì in hình Công ty cổ phần nông nghiệp Hà Thành và 01 (một) bao tải màu đỏ bên ngoài có in hình chữ Lâm Thao (là vật, công cụ mà bị cáo dùng để thực hiện hành phạm tội); Tịch thu ½ giá trị đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đen - đỏ, không gắn biển kiểm soát, số máy: JA36E0701922, số khung: RLHJA3642GY157361 để sung Ngân sách Nhà Nước và trả lại cho chị Triệu Thị H ½ giá trị xe mô tô nói trên. Đồng thời tịch thu 01 (một) biển kiểm soát xe mô tô 12T1 - 164.12 và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Lâm Văn A để lưu kèm theo xe mô tô.

Xác nhận Cơ quan điều tra Công an huyện Tràng Định đã trả lại cho bị hại anh Hoàng Văn T 47,2kg vỏ quế.

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Cơ quan điều tra Công an huyện Tràng Định ngày 14/7/2021).

5. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Lâm Văn A và chị Triệu Thị H liên đới trả cho chị Nguyễn Thị Thanh H 4.100.000 (bốn triệu một trăm nghìn) đồng.

Kể từ khi án có hiệu lực người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

6. Về án phí: Buộc bị cáo Lâm Văn A phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng bị cáo phải chịu 500.000 (năm trăm nghìn) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Tràng Định;
- Công an huyện Tràng Định;
- Chi cục THADS huyện Tràng Định;
- Bị cáo (qua nhà tạm giữ);
- Bị hại (theo địa chỉ);
- Người có QLNVLQ (theo địa chỉ);
- Luật sư;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA

Bàn Văn Tiển